

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 05/3/2020

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG – TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Minh Yên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lò Củi Thủy

2. Ông Sùng Seo Chử.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nông Ngọc Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

*-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H. Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Văn Ch, Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 12 năm 2019 và bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Lê Văn Ch kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên khuyên giải, động viên nhưng không hàn gắn được. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung là cháu Lê Khánh L, sinh ngày 21/8/2003. Nguyên vọng của chị H là đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các biên bản ghi lời khai ngày 25/12/2019 và ngày 10/02/2020, ý kiến của bị đơn anh Lê Văn Ch như sau: Anh và chị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, tuy nhiên trong cuộc sống đôi khi cũng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ và có cãi nhau chứ chưa bao giờ xảy ra xô sát đánh nhau. Đến nay anh vẫn còn tình cảm yêu thương chị H. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn anh không biết vì lý do gì, nhưng anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh quay về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung. Nếu chị H cương quyết ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Khánh L, sinh ngày 21/8/2003. Hiện nay cháu đang ở cùng anh chị ở thôn Đ, xã B. Nếu chị H cương quyết ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo hướng ly hôn đơn phương, anh Ch có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu L đến khi trưởng thành, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo về phiên hòa giải nhưng anh Lê Văn Ch không đến tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa chị Trần Thị H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Nội dung đơn chị vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn Ch. Về nuôi con: Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, nhưng do cháu L có nguyện vọng ở với bố. Do đó chị tôn trọng ý kiến của cháu, đề nghị Tòa án giao cháu L cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn, sau này chị sẽ có trách nhiệm chăm sóc nuôi con cùng anh Ch. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn Ch không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Do đó tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét

xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82 của Luật Hôn nhân gia đình; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H, xử cho chị H được ly hôn anh Ch. Về con: giao cháu Lê Khánh L cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu; chị H không phải cấp dưỡng. Tuyên án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mường Khương giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Văn Ch, giải quyết về tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Chị H và anh Ch đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, Nguyên đơn chị Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn anh Lê Văn Ch không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Lê Văn Ch kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên, do đó quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh Ch là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh Ch là bất đồng quan điểm, hay dẫn đến cãi nhau, chị H đã không còn tình cảm với anh Ch nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Kết quả xác minh tại thôn Đồi Gianh, xã Bản Lầu cho thấy vợ chồng chị H anh Ch có mâu thuẫn từ năm 2018, anh chị có xô xát với nhau. Việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Ch đã được thôn đến hòa giải nhiều lần. Như vậy có thể xác định cuộc sống hôn nhân của chị Trần Thị H và anh Lê Văn Ch đã có phát sinh mâu thuẫn. Anh Lê Văn Ch xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, anh không đồng ý ly hôn với chị H. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Ch không đến Tòa án tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy anh Ch không đồng ý ly hôn nhưng xác định quan hệ hôn nhân dựa trên sự tự nguyện của cả hai bên, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được thôn hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh Lê Văn Ch và cương quyết ly hôn. Anh Lê Văn Ch cũng xác định anh có nguyện vọng về đoàn tụ để cùng nuôi con, nhưng nếu chị H cương quyết ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định “Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định”; Tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình cũng có quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình”. Tuy nhiên, chị H đã không còn tình cảm, không muốn tiếp tục cuộc sống vợ chồng với anh Ch nữa, như vậy mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Lê Văn Ch là phù hợp. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Ch chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

**Về con chung:** Các đương sự đều thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Khánh L, sinh ngày 21/8/2003. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã lấy ý kiến cháu L, nguyện vọng của cháu là được ở với bố. Anh Lê Văn Ch cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Kết quả xác minh tại thôn Đ cho thấy tại địa phương anh Ch là người hiền lành, chịu khó, hiện nay vẫn có thu nhập đảm bảo được cuộc sống. Tại phiên tòa, Chị H vắng mặt nhưng trong đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt có nội dung chị đề nghị Tòa án tôn trọng ý kiến của cháu L, đề nghị Tòa án giao cháu L cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương tham gia phiên tòa cũng có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của cháu L, giao cháu L cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lê Khánh L cho anh Lê Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản chung và nợ chung:** Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3] Về án phí:** Chị Trần Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H, xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Lê Văn Ch.

2. Về con: Giao cháu Lê Khánh L, sinh ngày 21/8/2003 cho anh Lê Văn Ch trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), Chị Trần Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AB/2012/0007961 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Lý Thị Minh Yên**